

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH P**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HSST
Ngày: 21/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Đào.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Hoàng Diệp - Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành Phố V, tỉnh P.***

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên
tòa: Ông Đoàn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.***

Ngày 21 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Thu H** - Sinh ngày: 03/02/1973; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + Chỗ ở: Tổ 11, khu 1, phường Dữu Lâu, thành phố V, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Trần C (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1948; Chồng: Nguyễn Thế L, sinh năm 1970 (Đã ly hôn); Con: có 03con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2019 đến ngày 26/12/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường Dữu Lâu, thành phố V, tỉnh P, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 23/12/2019, tại tổ 13, khu 1, phường Dữu Lâu, thành phố V, tổ công tác đội điều tra Hình sự Công an thành phố V, bắt quả tang Trần Thị Thu H, sinh năm 1973, trú tại khu 2, phường Dữu Lâu, thành phố V, đang có hành vi bán số lô cho Hoàng Anh V, sinh năm 1989, trú tại khu Liên PH, phường Minh P và Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1983, trú tại khu 2, phường Dữu Lâu, thành phố V. Vật chứng thu giữ gồm: 02 cặp lô thu của D và V; 01 tờ giấy kích thước 21x29,5cm có ghi các con số; 01 tờ giấy than; 01 bút bi mực màu xanh; 01 chiếc kéo; 01 ghế nhựa; 01 bàn nhựa; 05 tờ giấy trắng kích thước 21x29,5cm và số tiền 5.200.000đ thu của Trần Thị Thu H.

Quá trình điều tra xác định Trần Thị Thu H không được cấp phép làm đại lý ghi xổ số, lô tô của nhà nước nhưng vì lợi nhuận đã tự đứng ra bán số lô. Cách thức chơi là dựa trên kết quả mở thưởng của xổ số miền Bắc vào hồi 18 giờ 15 phút, trong ngày để xác định thắng thua. Lấy hai số cuối tất cả các giải tính là số lô, gồm 100 số có 2 chữ số, theo thứ tự từ 00 đến 99. Mỗi điểm lô H bán với giá 20.000đ, nếu người chơi thắng thì 01 điểm lô sẽ được 70.000đ, người chơi trúng thưởng sẽ tới gặp H để nhận tiền vào ngày hôm sau. Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 23/12/2019, Trần Thị Thu H đang ở khu 1, phường Dữu Lâu, thành phố V, thì có Hoàng Anh V và Nguyễn Mạnh D tới hỏi mua số lô. Hoàng Anh V hỏi mua trước các số lô 02, 20, 15, 45, 05, 16, 32, 68, 86 mỗi số 20 điểm, tổng là 180 điểm, tương ứng với số tiền 3.600.000đ. Sau đó Nguyễn Mạnh D mua số lô 29, 92, 12, 21 mỗi lô 20 điểm, tổng là 80 điểm, tương ứng với số tiền 1.600.000đ. H ghi các số lô của V và D vào một mảnh giấy do H chuẩn bị từ trước gọi là cấp lô và sao bằng giấy than vào một tờ giấy A4, H giữ lại để đối chiếu kết quả. Sau khi H nhận tiền của V và D thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố bắt quả tang như đã nêu trên. Hành vi đánh bạc của Trần Thị Thu H bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng nên H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với số tiền 5.200.000 đồng.

Đối với Hoàng Anh V, sinh năm 1989, trú tại khu Liên P, phường Minh P và Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1983, trú tại khu 2, phường Dữu Lâu, thành phố V, quá trình điều tra xác định hành vi mua số lô là vi phạm pháp luật nhưng số tiền mà V và D dùng để đánh bạc chưa tới mức để xử lý hình sự, bản thân V và D chưa có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc” hoặc “Tổ chức đánh bạc, gá bạc” nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển Công an thành phố V, ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 02 cấp lô và 01 tờ giấy kích thước 21x29,5cm là vật chứng của hành vi phạm tội được đánh số bút lục lưu trong hồ sơ vụ án. Đối với 01 tờ giấy than; 01 bút bi mực màu xanh; 01 chiếc kéo; 01 ghế nhựa; 01 bàn nhựa; 05 tờ giấy trắng kích thước 21x29,5cm đang tạm giữ tại kho vật chứng của Công an thành phố V và số tiền 5.200.000đ, đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh P, chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về điều kiện kinh tế, qua xác minh, bị cáo hiện đang sống chung cùng gia đình, tài sản chỉ là những đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cá nhân.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 22/VKS -QĐTT ngày 14 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Trần Thị Thu H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như quyết định truy tố đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Thu H từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

Về xử lý vật chứng của vụ án và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi hội đồng xét xử tuyên án bị cáo H nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Lời khai người làm chứng và vật chứng cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 27/12/2019 tại tổ 13, khu 1, phường Dữu Lâu, thành phố V, Trần Thị Thu H đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức mua, bán số lô với Hoàng Anh V và Nguyễn Mạnh D. Cụ thể, H bán cho V các số lô 02, 20, 15, 45, 05, 16, 32, 68, 86 mỗi số lô 20 điểm, tổng bằng 180 điểm tương ứng với số tiền 3.600.000 đồng; bán cho D các số lô số lô 29, 92, 12, 21 mỗi lô 20 điểm, tổng là 80 điểm, tương ứng với số tiền 1.600.000 đồng. Tổng số tiền H bán các số lô cho V và D là 5.200.000 đồng. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định.

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Vụ án tuy thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, song hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phải biết rằng đánh bạc không những là vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự công cộng, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác cũng như ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc gia đình, vì vậy cần phải đưa ra xét xử và có hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cho bị cáo cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự nào. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung xã hội mà có thể cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội và áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định “người phạm tội có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[2] Về xử lý vật chứng và những vấn đề khác:

- Xét thấy cơ quan điều tra đã thu của bị cáo H: 01 tờ giấy kích thước 21x29,5cm có ghi các con số là tài liệu chứng cứ của vụ án nên lưu hồ vụ án.

- Xét thấy cơ quan điều tra đã thu của bị cáo H 01 tờ giấy than; 01 bút bi mực màu xanh; 01 chiếc kéo; 01 ghế nhựa; 01 bàn nhựa; 05 tờ giấy trắng kích thước 21x29,5cm là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét số tiền 5.200.000đ đã thu giữ của bị cáo H là số tiền do hành vi đánh bạc mà có nên cần tịch thu sung vào quỹ nhà nước.

- Xét thấy cơ quan điều tra đã thu 02 cáp lô thu của D và V là tài liệu chứng cứ của vụ án nên lưu hồ vụ án.

Đánh giá về những vấn đề khác:

Đối với Hoàng Anh V và Nguyễn Mạnh D, quá trình điều tra xác định hành vi mua số lô là vi phạm pháp luật nhưng số tiền mà V và D dùng để đánh bạc chưa tới mức để xử lý hình sự, bản thân V và D chưa có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc” hoặc “Tổ chức đánh bạc, gá bạc” nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển Công an thành phố V, ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[3] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm; điểm a,c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu H phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Thu H 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) sung công quỹ nhà nước.

2.Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo H 01 tờ giấy than; 01 bút bi mực màu xanh; 01 chiếc kéo; 01 ghế nhựa; 01 bàn nhựa; 05 tờ giấy trắng kích thước 21x29,5cm.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V*)

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo H số tiền 5.200.000 đồng.
(Theo biên lai thu tiền số AA/2018/ 0000350 ngày 16/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V).

3. Về án phí:

Bị cáo Trần Thị Thu H phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh P;
- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP V, tỉnh P;
- CA TP V, tỉnh P;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- Chi cục THADS TP V, tỉnh P;
- UBND p.Dầu Lâu, TP V, P;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Đào